

Số: 11

Ngày 22/3/2021

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 03 điều kiện giám sát hải quan đối với doanh nghiệp chế xuất là khu phi thuế quan.
- Bổ sung thêm một số Điều lệ Hội đồng Quỹ Phát triển khoa học công nghệ.
- Từ 01/7/2020, mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng.
- Năm 2025, trên 90% doanh nghiệp biết đến Phong trào “Hàng

Việt Nam chinh phục người Việt Nam”.

5. Thu hút các nguồn lực xã hội cho nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội vùng biên giới.

6. Giảm 1/3 thời gian bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm với công chức viên.

7. Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong ngành Thanh tra.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Quy chế đào tạo, bồi dưỡng tại Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN).

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Những hành vi nào người sử dụng lao động không được làm khi giao kết, thực hiện hợp đồng lao động?
- Bộ Luật lao động quy định có những loại hợp đồng lao động nào?
- Trong hợp đồng lao động phải có những nội dung chủ yếu nào?
- Xin hỏi, thời gian thử việc hiện nay là bao lâu?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. 03 ĐIỀU KIỆN GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CHẾ XUẤT LÀ KHU PHI THUẾ QUAN

Ngày 15/03/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 18/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

Cụ thể, điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với doanh nghiệp chế xuất là khu phi thuế quan gồm: Có hàng rào cứng ngăn cách với khu vực bên ngoài; có cổng/cửa ra, vào bảo đảm việc đưa hàng hóa ra, vào doanh nghiệp chế xuất chỉ qua cổng/cửa; Có hệ thống ca-mê-ra quan sát được các vị trí tại cổng/cửa ra, vào và các vị trí lưu giữ hàng hóa ở tất cả các thời điểm trong ngày; Có phần mềm quản lý hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế của doanh nghiệp chế xuất để báo cáo quyết toán nhập-xuất-tồn về tình hình sử dụng hàng hóa nhập khẩu theo quy định.

Bên cạnh đó, bổ sung hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu được phép tiêu hủy tại Việt Nam và thực tế đã tiêu hủy vào nhóm các hàng hóa thuộc đối tượng hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được miễn thuế nhập khẩu.

Ngoài ra, tổ chức, cá nhân thông báo định kỳ hằng năm, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính về tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế trong năm tài

chính cho cơ quan hải quan nơi tiếp nhận Danh mục miễn thuế cho đến khi toàn bộ dự án chấm dứt hoạt động hoặc hàng hóa đã tái xuất ra khỏi Việt Nam hoặc khi hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng miễn thuế, chuyển tiêu thụ nội địa, đã được tiêu hủy.

Cơ sở để xác định hàng hóa được miễn thuế gồm: người nộp thuế có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu, máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam. Người nộp thuế thực hiện thông báo về cơ sở sản xuất, máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất của người nộp thuế; thông báo cơ sở sản xuất, gia công của người nhận sản xuất, gia công lại, hợp đồng sản xuất, gia công lại cho cơ quan hải quan theo quy định của pháp luật hải quan.

Trường hợp người nộp thuế thông báo cơ sở sản xuất, gia công lại, hợp đồng sản xuất, gia công lại không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật hải quan thì chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan theo quy định. Người nộp thuế giao hàng hóa nhập khẩu theo quy định để thuê tổ chức, cá nhân khác có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở sản xuất, máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất để sản xuất, gia công lại; người nộp thuế nhập khẩu hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều này giao toàn bộ hàng hóa đã nhập khẩu cho tổ chức thuộc sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của người nộp thuế sản xuất,

gia công sản phẩm sau đó nhận lại sản phẩm để xuất khẩu thì được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu giao sản xuất, gia công; người nộp thuế có trách nhiệm thực hiện quyết toán tình hình sử dụng hàng hóa được miễn thuế theo quy định của pháp luật hải quan; lượng hàng hóa nhập khẩu được sử dụng để sản xuất sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài, xuất khẩu vào khu phi thuế quan được miễn thuế là lượng hàng hóa nhập khẩu thực tế được sử dụng để sản xuất sản phẩm đã xuất khẩu...

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 25/4/2021.

2. BỔ SUNG THÊM MỘT SỐ ĐIỀU LỆ HỘI ĐỒNG QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Ngày 15/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 19/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia ban hành kèm theo Nghị định 23/2014/NĐ-CP ngày 03/4/2021 của Chính phủ.

Theo đó, Quỹ thực hiện quản lý chất lượng nghiên cứu theo chuẩn mực quốc tế, đảm bảo liên chính học thuật và đạo đức nghiên cứu đối với các nghiên cứu do Quỹ tài trợ. Nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ không được trùng lặp với các nghiên cứu đã hoặc đang thực hiện bằng nguồn kinh phí của Quỹ hoặc nguồn kinh phí khác của Nhà nước. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia sẽ chỉ tài trợ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và tương đương

do tổ chức, cá nhân đề xuất; khác với quy định cũ là tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay để thực hiện các nhiệm vụ trên.

Hội đồng quản lý Quỹ có 7 hoặc 9 thành viên gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng là các nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín, có trình độ, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm theo nhiệm kỳ 5 năm chứ không được làm việc theo chế độ chuyên trách như quy định cũ tại Nghị định 23/2014/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, Nghị định còn bổ sung thêm 03 hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia, bao gồm: Nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn; Nâng cao năng lực tổ chức nghiên cứu cơ bản đạt trình độ khu vực và thế giới; Thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của Chính phủ.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/5/2021.

3. TỪ 01/7/2020, MỨC CHUẨN TRỢ GIÚP XÃ HỘI LÀ 360.000 ĐỒNG

Ngày 15/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 20/2021/NĐ-CP về việc quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Nghị định này quy định về chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng; trợ giúp xã hội khẩn cấp và chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

Theo đó, đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng

gồm: trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng; trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo; người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có chồng hoặc chưa có vợ, đã có chồng hoặc vợ nhưng đã chết hoặc mất tích; người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo; trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Cụ thể, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn nơi ở thì được xem xét hỗ trợ chi phí làm nhà tối thiểu 40 triệu đồng/hộ. Đối với trường hợp phải di dời nhà khẩn cấp theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền với nguyên do tương tự như trên thì được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà với mức tối thiểu là 30 triệu đồng/hộ. Ngoài ra, các đối tượng đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, con của người đơn thân nghèo đang nuôi con, người từ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng sẽ được hỗ trợ chi phí mai táng với mức tối thiểu là 7,2 triệu đồng. Trong trường hợp được hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định tại nhiều văn bản khác nhau với các mức khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất.

Mức chuẩn trợ giúp xã hội là căn cứ xác định mức trợ cấp xã hội, mức hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng; mức trợ cấp nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội và các mức trợ giúp xã hội khác. Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng từ ngày 01/7/2021 là 360.000

đồng/tháng. Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2021.

4. ĐẾN NĂM 2025, TRÊN 90% DOANH NGHIỆP BIẾT ĐẾN PHONG TRÀO “HÀNG VIỆT NAM CHINH PHỤC NGƯỜI VIỆT NAM”

Ngày 17/3/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 386/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2021-2025.

Theo đó, các mục tiêu của Đề án cần đạt được vào năm 2025 như sau: Giữ thị phần hàng Việt Nam có thể mạnh với tỷ lệ trên 85% tại các kênh phân phối hiện đại và trên 80% các kênh phân phối truyền thống; Giữ doanh thu bán lẻ của khu vực kinh tế trong nước chiếm tỷ lệ 85% tổng mức bán lẻ hàng hóa trong nước; Trên 90% doanh nghiệp biết đến Phong trào “Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam” và trên 70% doanh nghiệp tham gia phong trào này...

Định hướng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025, tăng cường đẩy mạnh các hoạt động phát triển thị trường, ưu tiên công tác truyền thông để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng bộ, thống nhất trong nhận thức

và hành vi của doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam. Đây mạnh công tác phát triển hệ thống phân phối hàng Việt Nam cố định và bền vững do các doanh nghiệp trong nước làm hạt nhân, nhất là tại địa bàn nông thôn, cùng với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phối hợp, hỗ trợ, thúc đẩy đưa hàng Việt Nam tới người tiêu dùng trên khắp các vùng miền của cả nước.

Trong đó nhiệm vụ được đặt lên hàng đầu là đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông để: vận động người tiêu dùng trong nước biết, hiểu, đánh giá đúng về chất lượng hàng Việt Nam và các sản phẩm “Tinh hoa hàng Việt Nam”; khả năng sản xuất, kinh doanh và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của doanh nghiệp Việt Nam; vận động các doanh nghiệp Việt Nam nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng Việt Nam; tận dụng lợi thế, ưu điểm của các phương tiện truyền thông trên internet để cung cấp thông tin chính thống, tích cực quảng bá cho hàng hóa và doanh nghiệp Việt Nam; xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông về sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã, hộ kinh doanh có cơ hội quảng bá sản phẩm, hàng hóa của mình trên các phương tiện thông tin đại chúng...

Các giải pháp chủ yếu gồm: Xây dựng chương trình kết nối quy mô quốc gia giữa nhà sản xuất, kinh doanh với nhà phân phối, đại lý trong nước cũng như có những chính

sách hỗ trợ cụ thể để mở rộng độ bao phủ hàng hóa, tăng sự hiện diện của hàng Việt Nam theo các phân khúc khác nhau tại thị trường trong nước; Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại hàng Việt Nam...

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 17/3/2021.

5. THU HÚT CÁC NGUỒN LỰC XÃ HỘI CHO NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG BIÊN GIỚI

Từ năm 2021 đến năm 2023 tập trung rà soát, phân loại, đánh giá, tác động của từng cơ chế, chính sách đối với việc thu hút các nguồn lực xã hội cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, từng lĩnh vực gắn với nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo. Đây là nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 15/3/2021 về thu hút các nguồn lực xã hội cho nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân.

Nhằm mục tiêu bảo đảm hệ thống cơ chế, chính sách đồng bộ, phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư, tạo hành lang pháp lý thông thoáng, điều kiện thuận lợi, khuyến khích các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo. Từng bước hiện đại hóa công tác quản lý biên giới; hỗ trợ người dân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân làm việc, sinh sống ở khu vực biên giới, tập trung vào vấn đề định canh, định cư, ổn định sinh kế, giảm

tình trạng di cư tự do; giảm đói, nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với quản lý các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Để thực hiện được các nhiệm vụ và mục tiêu trên, Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương lồng ghép nhiệm vụ huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển kinh tế - xã hội các vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia từng giai đoạn và Chiến lược phát triển bền vững kinh

tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm phát triển cơ sở hạ tầng, các dự án có tính lan tỏa, kích thích sự phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo, tạo tiền đề, môi trường thuận lợi để nhân dân và các nhà đầu tư tích cực tham gia đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, hiện thực hóa chủ trương thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/3/2021.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. GIẢM 1/3 THỜI GIAN BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ HÀNG NĂM VỚI CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày 03/02/2021, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư 01/2021/TT-BTP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.

Theo quy định mới, thời gian tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm tối thiểu là 02 ngày làm việc/năm (16 giờ/năm) thay vì 03 ngày (24 giờ/năm) như quy định hiện hành. Thông tư cũng quy định công chứng viên có bài nghiên cứu pháp luật công chứng và pháp luật có liên quan đến công chứng đăng trên tạp chí; hoặc tham gia giảng dạy về công chứng tại Học viện Tư pháp; tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ ở nước ngoài... được công nhận hoàn thành nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ trong năm đó.

Trường hợp công chứng viên mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới

12 tháng; công chứng viên phải điều trị dài ngày tại bệnh viện từ 03 tháng trở lên được miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ trong năm. Công chứng viên nộp giấy chứng minh thuộc các đối tượng trên cho Sở Tư pháp nơi đăng ký hành nghề chậm nhất là 15/12 hằng năm.

Đối với người đã hoàn thành tập sự hành nghề công chứng trước ngày 01/01/2015 thì không phải nộp bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm tra tập sự hành nghề công chứng khi đề nghị bổ nhiệm công chứng viên. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/03/2021.

7. QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG NGÀNH THANH TRA

Ngày 11/03/2021, Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư 01/2021/TT-TTTP về quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và

cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân.

Theo đó, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thanh tra nhà nước không được làm những việc sau đây: lợi dụng danh nghĩa cán bộ, công chức, viên chức thanh tra để thực hiện hành vi trái pháp luật; lạm quyền, nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng thanh tra; sử dụng phương tiện, tài sản của đối tượng thanh tra vì lợi ích cá nhân; tư vấn, môi giới cho các tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài về các công việc có liên quan đến những công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của mình và các công việc khác mà việc tư vấn, môi giới đó có khả năng gây phương hại đến lợi ích quốc gia, đến cơ quan, đơn vị; nhận quà tặng của đối tượng thanh tra dưới mọi hình thức; trường hợp không từ chối được phải báo cáo người ra quyết định thanh tra hoặc Trưởng đoàn thanh tra để quản lý, xử lý quà tặng theo quy định của pháp luật; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý trái pháp luật; báo cáo sai sự thật; bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật; truy ép, gợi ý cho đối tượng thanh tra trả lời, trình bày sự việc theo ý muốn chủ quan của mình; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra, hoạt động giám sát Đoàn thanh tra; tiết lộ

thông tin, tài liệu về nội dung thanh tra khi Kết luận thanh tra chưa được công khai và chưa được lãnh đạo giao theo quy định của pháp luật; trả thù, đe dọa, trù dập người tố cáo các hành vi vi phạm của mình.

Cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân phải làm những việc sau đây: Việc tiếp công dân phải đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ, kịp thời; Thủ tục đơn giản, thuận tiện; Giữ bí mật và bảo đảm an toàn cho người tố cáo theo quy định; Giải thích, hướng dẫn cho người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật; Yêu cầu người vi phạm nội quy nơi tiếp công dân chấm dứt hành vi vi phạm...

Bên cạnh đó, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thanh tra Nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng không được làm những việc sau: Có hành vi làm sai lệch hồ sơ, thông tin, tài liệu, báo cáo sai sự thật về phòng, chống tham nhũng; Lợi dụng việc xác minh tài sản, thu nhập để gây khó khăn, phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của người được xác minh...

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/5/2021.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO QUY CHẾ ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG TẠI THÔNG TÁN XÃ VIỆT NAM

Trên cơ sở Luật cán bộ công chức, Luật viên chức, Nghị định số

101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản, quy định khác của Chính phủ có liên quan, ban Tổ chức - Cán

bộ TTXVN đã xây dựng dự thảo Quy chế đào tạo, bồi dưỡng tại TTXVN. Toàn văn dự thảo được gửi lấy ý kiến góp ý của các đơn vị, cá nhân trong ngành để hoàn thiện dự thảo.

Dự thảo Quy chế bám sát tinh thần của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, nội dung chính là hướng dẫn thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của TTXVN, bao gồm 07 nguyên tắc, 02 hình thức đào tạo, 02 nội dung đào tạo, 04 hình thức bồi dưỡng và 05 nội dung bồi dưỡng.

Dự thảo quy định Tổng giám đốc có quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước phù hợp với cấp độ quản lý; đối với các đơn vị, doanh nghiệp trong ngành, Thủ trưởng/Chủ tịch/Giám đốc có quyết định cử công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong nước phù hợp với cấp độ quản lý. Văn bản cũng nêu 08 điều kiện và tiêu chuẩn chung đối với những trường hợp cử đi đào tạo, bồi dưỡng. Đáng chú ý, TTXVN chỉ xem xét cử CBCCVC đi học trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học ở trong nước có hỗ trợ kinh phí khi các đơn vị trong ngành có nhu cầu. Các trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét quyết định cử đi học theo phân cấp quản lý.

Điều kiện đào tạo sau đại học trong nước đối với công chức là có thời gian công tác tối thiểu 03 năm tại TTXVN, 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi học hoàn thành tốt nhiệm vụ, tuổi không quá 40 tính từ thời điểm được cử đi đào

tạo sau đại học lần đầu. Điều kiện đối với viên chức cũng tương tự, không bắt buộc phải có 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi học hoàn thành tốt nhiệm vụ và không quy định độ tuổi.

Đối với các trường hợp cử đi đào tạo lý luận chính trị, căn cứ quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, yêu cầu công tác và chỉ tiêu được duyệt mà cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị hoặc đào tạo hoàn chỉnh cao cấp lý luận chính trị. Một số quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đối với các lớp đào tạo khác và đào tạo bồi dưỡng ở nước ngoài cũng được quy định chi tiết tại các Điều 11, Điều 12 của văn bản dự thảo.

Dự thảo quy định những chương trình, khóa bồi dưỡng bắt buộc phải thực hiện hằng năm như: Đào tạo lý luận chính trị; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức/chức danh nghề nghiệp viên chức; kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng theo yêu cầu, vị trí việc làm... Có 09 cơ sở xét chọn, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, trong đó yếu tố quan trọng hàng đầu là nhân sự được cử đi phải đáp ứng đủ các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định và phải căn cứ chỉ tiêu được phân bổ, vị trí việc làm, chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm và nguyện vọng cá nhân.

Các trường hợp cử đi học thuộc thẩm quyền của Tổng giám

đốc thực hiện như sau: Căn cứ ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo ngành, ban Tổ chức - Cán bộ thông báo bằng văn bản tới các đơn vị về việc tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng, tập hợp danh sách và trình, xin ý kiến ban lãnh đạo ngành. Các trường hợp khác (cũng thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng giám đốc) thì các cá nhân, đơn vị chủ động liên hệ, gửi hồ sơ về ban Tổ chức - Cán bộ để ban Tổ chức - Cán bộ xin ý kiến ban lãnh đạo ngành. Đối với các trường hợp cử đi học, đào tạo thuộc thẩm quyền của các đơn vị trong ngành thì thủ trưởng đơn vị thủ trưởng đơn vị công khai về thông tin khóa học, tổ chức xét chọn, cử đi học và có báo cáo ban lãnh đạo ngành và ban Tổ chức - Cán bộ để theo dõi, quản lý.

Các trường hợp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải báo cáo kết quả học tập với thủ trưởng đơn vị và ban Tổ chức - Cán bộ; trường hợp phải kéo dài thời gian đào tạo cũng cần báo cáo cụ thể với Tổng giám đốc (qua ban Tổ chức - Cán bộ). Quy chế này cũng quy định các chương trình đào tạo được hỗ trợ kinh phí như: đào tạo, bồi dưỡng phục vụ công tác quy hoạch, bổ nhiệm; bồi dưỡng kiến thức quốc

phòng và an ninh; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm... Dự thảo văn bản cũng hướng dẫn về trường hợp nhân sự được cử đi đào tạo, bồi dưỡng bằng nguồn ngân sách nhà nước phải đền bù chi phí đào tạo, trách nhiệm, quyền lợi của nhân sự được cử đi đào tạo bồi dưỡng trong và ngoài nước và xử lý nếu có trường vi phạm quy chế về đào tạo, bồi dưỡng.

Ban Tổ chức - Cán bộ có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ thông tấn và các đơn vị có liên quan xây dựng, trình Tổng giám đốc các văn bản quản lý công tác đào tạo bồi dưỡng trong ngành; chủ trì phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ thông tấn xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong ngành, trình Tổng giám đốc phê duyệt và thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

Các đơn vị khác trong ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp với ban Tổ chức - Cán bộ đề xuất, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của từng đơn vị và của toàn ngành tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Những hành vi nào người sử dụng lao động không được làm khi giao kết, thực hiện hợp đồng lao động?

Trả lời: Điều 17 Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 quy định người sử dụng

lao động không được thực hiện các hành vi sau khi giao kết, thực hiện hợp đồng lao động:

- Giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ của người lao động.

- Yêu cầu người lao động phải thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tiền hoặc tài sản khác cho việc thực hiện hợp đồng lao động.

- Buộc người lao động thực hiện hợp đồng lao động để trả nợ cho người sử dụng lao động.

2. Hỏi: Bộ Luật lao động quy định có những loại hợp đồng lao động nào?

Trả lời: Điều 20 Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 quy định hợp đồng lao động phải được giao kết theo một trong các loại sau đây:

- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng;

- Hợp đồng lao động xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong thời gian không quá 36 tháng kể từ thời điểm có hiệu lực của hợp đồng.

3. Hỏi: Trong hợp đồng lao động phải có những nội dung chủ yếu nào?

Trả lời: Khoản 1 Điều 21 Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 quy định hợp đồng lao động phải có những nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ của người sử dụng lao động và họ tên, chức danh của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người sử dụng lao động;

- Họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, số thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người lao động;

- Công việc và địa điểm làm việc;

- Thời hạn của hợp đồng lao động;

- Mức lương theo công việc hoặc chức danh, hình thức trả lương, thời hạn trả lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác;

- Chế độ nâng bậc, nâng lương;

- Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi;

- Trang bị bảo hộ lao động cho người lao động;

- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp;

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề.

4. Hỏi: Xin hỏi, thời gian thử việc hiện nay là bao lâu?

Trả lời: Điều 25 Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 quy định thời gian thử việc do hai bên thỏa thuận căn cứ vào tính chất và mức độ phức tạp của công việc nhưng chỉ được thử việc một lần đối với một công việc và bảo đảm điều kiện sau đây:

- Không quá 180 ngày đối với công việc của người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

- Không quá 60 ngày đối với công việc có chức danh nghề nghiệp cần trình độ chuyên môn, kỹ thuật từ cao đẳng trở lên;

- Không quá 30 ngày đối với công việc có chức danh nghề nghiệp cần trình độ chuyên môn, kỹ thuật trung cấp, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ;

- Không quá 06 ngày làm việc đối với công việc khác./.